

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 471/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2022
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ba**

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXX – ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2022/QĐST - DS ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Tổng Thị Thúy N** – sinh năm: 1999;

Địa chỉ: số, khu phố Long Đức, phường T, TP B, tỉnh Đ

* *Bị đơn:* **Lê Công Tuấn V** - sinh năm: 1991;

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C tỉnh T

Chị N có đơn xin vắng mặt;

Anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tổng Thị Thúy N trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh V cưới nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi nhau, anh V không quan tâm đến gia đình, đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh V

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Tổng Hoàng G – sinh ngày 30/5/2018 và Lê Tổng Gia B – sinh ngày 8/7/2019. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với tôi. Hiện nay tôi có công việc ổn định. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Công Tuấn V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh V là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung 02 con chung tên là Lê Tổng Hoàng G – sinh ngày 30/5/2018 và Lê Tổng Gia B – sinh ngày 8/7/2019. Hiện hai cháu đang sống chung với chị N nên chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh V có hộ khẩu thường trú tại: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T

[2] Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị. Riêng đối với anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống nên hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi nhau, anh V không quan tâm đến gia đình, đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh V vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, từ đó cho thấy anh V không muốn chung sống hay níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị N, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không

đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị N, chị N được ly hôn với anh V

[4] Về con chung: 02 con chung tên là Lê Tổng Hoàng G – sinh ngày 30/5/2018 và Lê Tổng Gia B – sinh ngày 8/7/2019. Xét thấy, cả hai con chung đang sống ổn định với chị N để đảm bảo cho cháu Hoàng G và Gia B phát triển ổn định về tâm lý cũng như điều kiện sống, vì thế, việc chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tổng Thị Thúy N

1. Về tình cảm: Chị Tổng Thị Thúy N được ly hôn với anh Lê Công Tuấn V

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lê Tổng Hoàng G – sinh ngày 30/5/2018 và Lê Tổng Gia B – sinh ngày 8/7/2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Tổng Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024884 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị N đã thi hành xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- UBND xã T, TP B, Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
-----------------------------------	--------------------------------------